# BIỂU KẾ HOẠCH THU, CHI QUỸ NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN ĐỐNG ĐA

*(Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 28/3/ 2025 của UBND quận Đống Đa)*

*Đơn vị: Đồng*

| STT | Địa phương được giao chỉ tiêu | Kế hoạch thu Quỹ năm 2025 | | | | | | | Kế hoạch chi Quỹ năm 2025 (kinh phí đề nghị trích lại) | | | | | | | Tổng số tiền nộp Quỹ Thành phố năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Kế hoạch truy thu Quỹ (đến hết năm 2025) | Các khoản thu Quỹ năm 2025 | | | | | Tổng kế hoạch thu Quỹ | Cấp xã | | | | Cấp huyện | | Tổng kế hoạch chi Quỹ | |
| | | | Đối tượng thu Quỹ | | | | Các khoản hỗ trợ, đóng góp tự nguyện | | | | | | | | | |
| | | | Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP | Cán bộ, công chức, viên chức,... quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 và được điều chỉnh tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP | Người lao động trong doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP và được điều chỉnh tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP | Người lao động khác quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP | | | Hỗ trợ lực lượng trực tiếp đi thu (tối đa 5% số thu trên địa bàn cấp xã) | Chi phí hành chính phát sinh (tối đa 3% số thu trên địa bàn cấp xã) | Chi nhiệm vụ PCTT (tối đa 20% số thu trên địa bàn cấp xã) | Tổng kinh phí đề nghị trích lại trên địa bàn cấp xã | Chi phí hành chính phát sinh (tối đa 3% số thu trên địa bàn cấp huyện) | Chi nhiệm vụ PCTT (tối đa 20% số thu trên địa bàn cấp huyện) | | |
| (a) | (b) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6) | (8)≤(5)x5% | (9)≤(5)x3% | (10)≤(5)x20% | (11)=(8)+(9)+(10) | (12)≤{(7)-(11)}x3% | (13)≤{(7)-(11)}x20% | (14)=(11)+(12)+(13) | (15)=(7)-(14) |
| 1 | Quận Đống Đa | 0 | 59,500,000 | 123,844,818 | - | 282,294,500 | - | 465,639,318 | 14,114,725 | 8,468,835 | 56,458,900 | 79,042,460 | 11,597,906 | 77,319,372 | 167,959,737 | 297,679,581 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | |